TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 19/5/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Hoàng Văn Tấn
2 Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số; 347/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST - HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị T**, sinh năm 1991 có đơn xin vắng mặt
Địa chỉ: Thôn N, xã M, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1987; có đơn vắng mặt
Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án cũng như bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được xác định như sau:Chị T trình bầy: Chị T và anh C kết hôn với nhau ngày 05 tháng 01 năm 2015 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng về tại gia đình anh C sinh sống và làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, cho đến tháng 03/2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng khôn hợp nhau, có nhiều bất đồng về quan điểm sống hàng ngày, cũng như việc làm ăn phát triển kinh tế.Chị T cho rằng anh C hay chơi bời, không quan tâm đến vợ con,

dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 đến nay và cắt đứt quan hệ tình cảm không quan tâm gì đến nhau. Nay Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên Chị T đề nghị được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 11/10/2015 hiện đang ở với anh C. Ly hôn chị đề nghị để anh C nuôi

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Công nợ, công sức đóng góp, ruộng đất canh tác: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh C vắng mặt tại phiên tòa bản tự khai anh trình bầy; Anh và Chị T đăng ký kết hôn ngày 05 Tháng 01 năm 2015 có tìm hiểu, thỏa thuận và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trung. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 03/2017 thì vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn Chị T đề nghị ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ, sinh 11/10/2015. Hiện đang ở với anh ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Công nợ, công sức đóng góp, ruộng đất canh tác: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Điều 228 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn Nguyễn Văn C

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 11/10/2015 chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở Chị T thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị T và anh C kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị T có đơn xin ly hôn anh C và đề nghị giải quyết về con như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C hiện ở Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh C, Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh C và Chị T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét đơn xin xét xử vắng mặt của anh C Chị T là hoàn toàn tự nguyện cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Chị T và anh C là phù hợp với điểm a Khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của Chị T thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng Chị T, anh C kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian dài sống hạnh phúc nhưng tình cảm nợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng anh không quan tâm đến chị cho nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng Chị T vẫn cương quyết ly hôn. Anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T, anh C đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho Chị T được ly hôn anh C là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của Chị T cần được chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu về nuôi con của Chị T, anh C thấy rằng: Vợ chồng Chị T, anh C có 01 con chung Nguyễn Minh Đ, sinh 11/10/2015 hiện đang ở với anh C cháu vẫn phát triển bình thường hơn nữa Nguyễn Minh Đ có nguyện vọng được ở với anh C. Vì vậy xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao cháu Nguyễn Minh Đ, sinh 11/10/2015 cho Cao nuôi là phù hợp. Chị T được quyền thăm nom con không ai được cản trở Chị T thực hiện quyền này. Xét anh C không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con mặc dù Tòa án đã giải thích nhiều lần nhưng anh C vẫn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con xét thấy là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần chấp nhận.

[4]Vê tài sản, công nợ, ruộng đất; Vợ chồng Chị T, anh C đều xác định không có tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 về án phí lệ phí Tòa án Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán và chấp hành pháp luật của các đương

sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. - Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Xử: chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị T

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T được ly hôn Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh Đ, sinh năm 11/10/2015 chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Chị T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở Chị T thực hiện quyền này.

*.Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số; 0006713 ngày 22/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Báo cho đương sự vắng mặt biết quyền được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên.
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tòa phiên tòa

Hà Văn Vinh